

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày 28 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Mút

2. Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Tiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS, ngày 11 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Lê Quang H, sinh ngày 26/9/2000; Nơi sinh: Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: khóm X, phường TP, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1965 (chết) và bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1974; Vợ, con: không; Anh em ruột có 03 người.

Tiền án: 01 lần.

Ngày 03/5/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong về địa phương ngày 22/10/2019, tuy nhiên về trách nhiệm dân sự vẫn chưa bồi thường, chưa xóa án tích.

Tiền sự: không.

Các bị cáo Lê Quang H bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã Bình Minh, từ ngày 05/8/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Võ Văn S, sinh ngày 05/8/1993; Nơi sinh: Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Khóm 4, phường TP, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1965 (chết) và bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh

năm 1974; Có vợ: Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 2004; Con có 01 con; Anh em ruột có 03 người.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/02/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại tỉnh Vĩnh Long, thời hạn 12 tháng.

Bị cáo Võ Văn S bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Bình Tân, từ ngày 14/02/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Lê Nhật L, sinh năm 2001 – có mặt

Địa chỉ: Khóm 4, phường CV, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Đỗ Thiên P, sinh năm 2005 – vắng mặt

Địa chỉ: khóm 2, phường C, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1974 – có mặt

Địa chỉ: Khóm 4, phường TP, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Anh Phạm Huỳnh Trọng NH, sinh năm 1990 – vắng mặt

Địa chỉ: khóm 1, phường T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Trung T, sinh năm 2004 – vắng mặt

2/ Phạm Hoàng P, sinh năm 1999 – vắng mặt

Cùng địa chỉ: Khóm 4, phường C, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Trần Bảo M, sinh năm 2004 – vắng mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã TA, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/8/2022 Lê Nhật L chơi game bắn cá tại tiệm game Đỗ Thiên P thuộc phường C, thị xã Bình Minh thua 7.000.000đồng nhưng không có tiền trả nên vào ngày 04/8/2022 Đỗ Thiên P gặp Lê Quang H nói với N và nhờ đòi tiền giùm và hứa nếu đòi được 7.000.000đồng thì Phúc cho H 2.000.000đồng thì H đồng ý nên H đến nhà gặp L. H nói chuyện với L về việc đòi tiền mà L thiếu P, L nói không có tiền đưa nên H định đánh L thì L nói để L nhờ người chở đi cầm điện thoại hiệu OPP F11 Pro của L để đưa tiền cho H, rồi L đi bộ đến trước cửa chùa Cô Ba gần nhà L và nhờ người bạn tên T chở đi đến tiệm cầm đồ KCC ở phường TP để cầm điện thoại nhưng khi đến tiệm cầm đồ thì tiệm đóng cửa nên không cầm được điện thoại, L điện thoại cho P nói “*cầm điện thoại không được nên ngày mai tao qua trả trước 1.000.000đồng còn lại để tao làm từ từ trả sau*” thì P đồng ý. Sau đó T chở L đi về, khi chạy ngang nhà trọ của H thuộc phường TP thì L nhìn thấy H ngồi trước đầu hẻm vào phòng trọ, L sợ H vào nhà đòi nợ nên L kêu T ghé xe lại để nói chuyện với H, L nói “*Tiệm của N đóng cửa rồi, em không cầm điện thoại được, em mới điện thoại cho thằng P rồi, có gì trưa ngày mai em đem lại cho nó*” L vừa nói dứt lời thì H xông tới dùng tay đánh vào đầu của L và nói “*mày ngu hử, mày muốn trả bảy triệu hử*” nên L bước xuống xe thì bị H đánh liên tiếp nhiều cái vào đầu và

mặt L. T thấy vậy bước xuống xe bỏ chạy, lúc này Võ Văn S (là anh của H) và Phạm Hoàng P đang đứng gần đó thấy sự việc nên S đến can ngăn, S đứng giữa L và H, S đẩy H ra xa để H không đánh được L, H chạy lại gốc cây gần đó lượm miếng bê tông xông tới định đánh Luân với mục đích để chiếm đoạt cái điện thoại thì được Sơn ôm H lại, rồi S mới kêu Phạm Hoàng P đi lại chỗ L lấy điện thoại (do sợ bị H đánh nên không dám lại gần đưa cho H) nên P mới đi lại chỗ L đứng rồi lấy điện thoại của L đưa cho H. Sau khi L đưa điện thoại cho P xong thì S kêu T chở L đi về còn P thì đưa điện thoại lại cho H.

Đến khoảng 09 giờ ngày 05/8/2022 H đưa điện thoại OPP F11 Pro do H cướp của L, đưa cho S nhờ đi cầm thì đồng ý, S biết rõ điện thoại OPP F11 Pro là do H cướp của L mà có được nhưng vẫn đồng ý đem đi đến tiệm cầm đồ KC của anh Phạm Huỳnh Trọng N thuộc phường TP cầm được số tiền 1.500.000đồng rồi đem tiền về đưa lại cho H và cho mẹ h là bà Nguyễn Thị Hồng h số tiền 500.000đồng, còn lại 1.000.000đồng h đã nạp game và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 05/8/2022 Lê Nhật l trình báo Công an phường, kết hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh đến nhà Lê Quang H mời làm việc.

- Vật chứng thu giữ gồm có:

+ 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu xanh, Imell: 863880040104334, Imel 863.8800.40104326 tạm giữ của Phạm Huỳnh Trọng N.

+ 01 ốp lưng điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro trong suốt không có nhãn hiệu; 01 tờ tiền mệnh giá 200 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 500 đồng do bà Nguyễn Thị Hồng H giao nộp.

+ 01 điện thoại di động màu vàng nhạt hiệu Redme Note 3 có số IMEI 1: 8625.340.350.98669, IMEI 2: 862.534.035.098.669 bên trong có sim số 0981.626.154.

+ 06 miếng bê tông thu giữ tại hiện trường.

Căn cứ kết quả định giá tài sản số 38/KL.ĐGTS, ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Minh đã kết luận: 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu xanh có giá trị 4.200.000đồng.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKSBM ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố các bị cáo:

+ Lê Quang H về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Võ Văn S về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, đánh giá tính chất mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Đề nghị hội đồng xét xử; tuyên bố bị cáo:

+ Lê Quang H phạm tội “*Cướp tài sản*”.

+ Võ Văn S phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quang H mức án từ 03 năm tù, đến 04 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn S mức án từ 06 tháng, đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Quang H và Võ Văn S.

+ Đối với Lê Nhật L, Đỗ Thiên P, Trần Bảo M khai có hành vi chơi game bắn cá ăn thua bằng tiền nhưng tại thời điểm Cơ quan điều tra tiếp nhận vụ án do bị cáo Lê Quang H thực hiện không thu giữ được dữ liệu số điểm ăn thua, không thu giữ được số tiền đã ăn thua nên không có căn cứ xử lý Lê Nhật L, Đỗ Thiên P, Trần Bảo M về hành vi đánh bạc.

+ Đối với Phạm Hoàng P, Võ Văn S có hành vi can ngăn bị cáo H đánh bị hại L nhưng không có mục đích chiếm đoạt điện thoại của L nên không đồng phạm với H về tội cướp tài sản.

+ Đối với Phạm Huỳnh Trọng N là chủ tiệm cầm đồ KC có cầm điện thoại hiệu OPPO F11 Pro màu xanh do Võ Văn S cầm nhưng không biết điện thoại trên là do H cướp của L mà có nên mới nhận cầm, nên không có căn cứ xử lý đối với N về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

+ Đối với bà Nguyễn Thị Hồng H là mẹ của bị cáo H, không biết số tiền 500.000đồng mà H đưa là tiền do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với bà H về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đối với: 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu xanh, Imell: 863880040104334, Imel 863.8800.40104326. 01 ốp lưng điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro trong suốt không có nhãn hiệu; 01 tờ tiền mệnh giá 200 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 500 đồng và sim số 0981.626.154 đây là các tài sản của Lê Nhật L nên Cơ quan điều tra đã trả cho Lê Nhật L xong. Sau khi nhận lại tài sản L không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Đối với: 01 điện thoại di động màu vàng nhạ hiệu Redme Note 3 có số IMEI 1: 8625.340.350.98669, IMEI 2: 862.534.035.098.669 đây là các tài sản của bà Nguyễn Thị Hồng H nên Cơ quan điều tra đã trả cho bà H xong.

+ Đối với: Miếng bê tông là hung khí của bị cáo H định dùng đánh L để cướp điện thoại của bị hại và 05 miếng bê tông lúc khám nghiệm hiện trường thu giữ hiện không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị cáo Võ Văn S đã bồi thường cho Phạm Huỳnh Trọng N số tiền 1.500.000đồng tiền cầm điện thoại OPPO F11 Pro màu xanh xong. Sau khi nhận đủ tiền

N không có yêu cầu gì thêm. Bị cáo S không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền 1.500.000đồng cho S nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Quang H và Võ Văn S mỗi bị cáo nộp 200.000đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Lê Quang H và Võ Văn S thừa nhận hành vi sai trái và nhận thức được việc làm của các bị cáo là vi phạm pháp luật; Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đỗ Thiên P, Phạm Huỳnh Trọng N, đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai rõ ràng, nhận lại đủ các tài sản, về phân trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì thêm. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo: Lê Quang H và Võ Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để kết luận:

Đỗ Thiên P nhờ Lê Quang H đòi giữ 7.000.000đồng của Lê Nhật L thiếu, nên vào ngày 04/8/2022 Lê Quang H đến nhà của L kêu trả nợ, do L không có tiền trả nên có đi cầm điện thoại để trả. Tuy nhiên, do không cầm được điện thoại, sau đó L có gặp H và hứa sẽ trả nợ sau, H liền dùng tay đánh nhiều cái vào người L và dùng miếng bê tông tấn công làm cho L lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu xanh của L. Đến ngày 05/8/2022 Võ Văn S biết rõ điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro là tài sản do cướp vào ngày 04/8/2022 nhưng vẫn mang đi cầm được số tiền 1.500.000đồng về đưa cho H tiêu thụ.

Tài sản do bị cáo Lê Quang H chiếm đoạt là điện thoại hiệu OPPO F11 Pro của Lê Nhật L được định giá là 4.720.000đồng, hành vi đó dẫn đến phạm tội “ Cướp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tài sản mà bị cáo Võ Văn S đem đi tiêu thụ do Lê Quang H phạm tội mà có là 4.720.000đồng, hành vi của bị cáo Sơn dẫn đến phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy; đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng do bị cáo Lê Quang H và Võ Văn S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

+ Đối với bị cáo Lê Quang H vừa mới chấp hành án phạt tù về, chưa được xóa án tích. Lẽ ra, bị cáo H phải biết ăn năn hối cải, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người tốt, phụ giúp gia đình, nhưng do bản chất lười lao động, ham chơi, không chí thú làm ăn nên bị cáo có hành vi dùng hung khí, đe dọa để cướp tài sản của người khác.

+ Đối với bị cáo Võ Văn Sơn là anh ruột của bị cáo Lê Quang H vì là anh, em nên đã giúp H tiêu thụ tài sản do h cướp được, dù biết rất rõ tài sản là do h cướp của l mà có được nhưng vẫn đem đi tiêu thụ tài sản. Lẽ ra, khi s được nhờ đi cầm điện thoại thì bị cáo phải khuyên ngăn, ngược lại bị cáo nhiệt tình giúp h tiêu thụ tài sản dẫn đến phạm tội, cho thấy vụ án không có đồng phạm.

[4] Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Lê Quang h: Tình tiết tăng nặng; Bị cáo vừa mới chấp hành án phạt tù về ngày 22/10/2019 chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Có tác động người thân trong gia đình để bồi thường một phần thiệt hại; Các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Võ Văn s: Tình tiết tăng nặng; không có. Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; Người phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nhận thức pháp luật kém; Các tình tiết này được quy định tại điểm b, i, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hải có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nên xử phạt các bị cáo mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đảm bảo răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Sơn có nhiều tính tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

Hình phạt bổ sung: Đây là loại tội phạm ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo Lê Quang H, Võ Văn S là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản như sau:

+ Trả anh Lê Nhật L: 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu xanh; 01 ốp lưng điện thoại di động trong suốt không có nhãn hiệu; 01 tờ tiền mệnh giá 200 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 500 đồng và sim số 0981.626.154.

+ Trả bà Nguyễn Thị Hồng H: 01 điện thoại di động màu vàng nhạ hiệu Redme Note 3.

- Tịch thu và tiêu hủy: 06 miếng bê tông là hung khí dùng để cướp tài sản đã thu giữ hiện không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 của Bộ luật Dân sự;

- Bị cáo Võ Văn S đã bồi thường cho Phạm Huỳnh Trọng N số tiền 1.500.000đồng tiền cầm điện thoại OPPO F11 Pro màu xanh. Sau khi nhận đủ tiền N không có yêu cầu gì thêm. Do Võ Văn S không yêu cầu bị cáo Lê Quang H phải trả lại số tiền 1.500.000đồng nên không xem xét.

[6] Các vấn đề khác có liên quan:

- Đối với Lê Nhật L, Đỗ Thiên P, Trần Bảo M khai có hành vi chơi game bắn cá ăn thua bằng tiền nhưng do Cơ quan điều tra không thu giữ được dữ liệu số điểm ăn thua, cũng không thu được số tiền đã ăn thua nên không có căn cứ xử lý Lê Nhật L, Đỗ Thiên P, Trần Bảo M về hành vi đánh bạc.

- Đối với Phạm Hoàng P, Võ Văn S có hành vi can ngăn bị cáo H đánh L nhưng không có mục đích chiếm đoạt điện thoại nên không đồng phạm với Hải.

- Đối với Phạm Huỳnh Trọng N là chủ tiệm cầm đồ KC có cầm điện thoại hiệu OPPO F11 Pro màu xanh do Võ Văn S đến cầm nhưng không biết tài sản nêu trên do phạm tội mà có nên mới nhận cầm; Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với N về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Đối với bà Nguyễn Thị Hồng H là mẹ của bị cáo H, không biết số tiền 500.000đồng mà H đưa là tiền do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với bà H về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[7] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo: Lê Quang H và Võ Văn S mỗi bị cáo nộp 200.000đồng tiền án phí sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo: Lê Quang H phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo Lê Quang H được tính từ ngày 05/8/2022.

Tuyên bố bị cáo: Võ Văn D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn S 09 (chính) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Võ Văn S cho Ủy ban nhân dân phường TP, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T P nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Quang H và Võ Văn S.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản như sau:

- Trả anh Lê Nhật L: 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu xanh; 01 ốp lưng điện thoại di động trong suốt không có nhãn hiệu; 01 tờ tiền mệnh giá 200 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 500 đồng và sim số 0981.626.154.

- Trả bà Nguyễn Thị Hồng H: 01 điện thoại di động màu vàng nhạt hiệu Redmi Note 3.

- Tịch thu và tiêu hủy: 06 miếng bê tông là hung khí dùng để cướp tài sản đã thu giữ hiện không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh quản lý tại theo biên bản giao nhận ngày 11/01/2023).

3/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 của Bộ luật Dân sự;

Bị cáo Võ Văn S đã bồi thường cho Phạm Huỳnh Trọng N số tiền 1.500.000đồng tiền cầm điện thoại OPPO F11 Pro màu xanh xong. Sau khi nhận đủ tiền N không có yêu cầu gì thêm. Do bị cáo Sơn không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền 1.500.000đồng nên không xem xét.

4/ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Lê Quang H và Võ Văn S mỗi bị cáo nộp 200.000đồng tiền án phí sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. **Đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.**

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TX Bình Minh;
- CQĐT Công an TX Bình Minh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Thiết